



Chùa Pháp Vân (chùa Dâu) - Ngôi chùa cổ bậc nhất của Phật giáo Việt Nam

ĐÔI NÉT VỀ KIẾN TRÚC PHẬT GIÁO VIỆT NAM TỪ LỊCH SỬ ĐẾN HIỆN TẠI

THS.KTS **VŨ VIẾT PHONG** | TRUNG TÂM BẢO TỒN DI TÍCH VÀ DI SẢN KIẾN TRÚC, VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

Tóm tắt

Xuất hiện ở Việt Nam khoảng 2000 năm trước, trải qua nhiều giai đoạn lịch sử thăng trầm, từ thời Bắc thuộc tới các triều đại phong kiến Đinh, Lê, Lý, Trần... cho đến hiện tại, Phật Giáo với nguồn tư tưởng, giáo lý Từ bi - Trí tuệ - Bình đẳng - Giải thoát - Tự chủ vẫn luôn phát triển không ngừng. Sự hưng thịnh đó được biểu trưng bằng sự xuất hiện của các ngôi chùa, ngọn tháp khắp mọi miền đất nước, hình thành nên một nền kiến trúc Phật giáo Việt Nam mang đậm bản sắc dân tộc. Phật giáo Việt Nam đã để lại một kho tàng đồ sộ những công trình kiến trúc, mỹ thuật văn hóa vật thể và phi vật thể đặc sắc. 2000 năm Phật giáo đồng hành cùng dân tộc trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước, đồng thời cũng là một tấm gương phản chiếu rõ nét lịch sử - văn hóa, văn minh Việt Nam. Nhìn nhận lại về kiến trúc Phật giáo Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử hình thành và phát triển vào thời điểm này là vô cùng cần thiết trước những phát triển và biến đổi mạnh mẽ của Chùa Việt trong suốt các giai đoạn vừa qua. Từ đó đề xuất những giải pháp bảo tồn, phát triển bền vững cho chùa Việt trong một giai đoạn mới. Nội dung nghiên cứu nhằm hướng đến ý nghĩa và mục tiêu này.

Abstract

Appeared in Vietnam about 2000 years ago, going through many historical ups and downs, from the Northern domination period to the feudal dynasties of Dinh, Le, Ly, Tran... to the present, Buddhism with its source of thought, The teachings of Compassion - Wisdom - Equality - Liberation - Self-control are always developing constantly. That prosperity is symbolized by the appearance of pagodas and spiers all over the country, forming a Vietnamese Buddhist architecture imbued with national identity. Vietnamese Buddhism has left behind a huge treasure of unique tangible and intangible cultural and architectural works. 2000 years of Buddhism accompanying the nation in the cause of nation building and defense, and at the same time is also a clear mirror reflecting the history - culture and civilization of Vietnam. Revisiting the Vietnamese Buddhist architecture through the historical periods of its formation and development at this time is extremely necessary in light of the strong developments and changes of Vietnamese pagodas during the past periods. From there, propose solutions to preserve and develop sustainably for Vietnamese pagodas in a new period. The content of the study is aimed at this meaning and goal.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Bất kể một tôn giáo hay tín ngưỡng nào du nhập vào đất Việt cũng thường tạo dựng cho nó những giáo đường. Cho dù Phật pháp đã đặt trọng tâm của vũ trụ quan và nhân sinh quan vào lẽ "vô thường", đề cao quan niệm "vô chấp" thì cũng không vượt ra ngoài quy luật đó. Lịch sử phát triển trải hơn 2000 năm du nhập và tồn tại trên đất Việt, một trong những dấu ấn của Đạo Phật trong văn hóa Việt Nam là sự hình thành, phát triển và tồn tại của những ngôi chùa, ngọn tháp với số lượng không nhỏ. Quần thể

những công trình đó đã góp phần dựng xây nên một "Kiến trúc Phật giáo Việt Nam" mang đậm bản sắc dân tộc.

ĐÔI NÉT VỀ KIẾN TRÚC PHẬT GIÁO TÀI VIỆT NAM TỪ LỊCH SỬ ĐẾN HIỆN TẠI

Thời kỳ mới du nhập (đầu CN - thế kỷ IV)

Sách Thủy Kinh Chú (sách thế kỷ thứ VI) viết: "Sau một thời với những chiến công oanh liệt, Vua A Dục (Asoka) hồi hận trước các cuộc chinh chiến đẫm máu nên đã hồi hướng Đạo Phật. Nhà vua chuyển tâm

hành thiện, hoàng dương Phật pháp và một trong những ngôi Tháp đã được nhà vua cho dựng là ở đất Việt (thế kỷ III trước CN). Vào thời Sĩ Nhiếp (cuối thế kỷ II, đầu thế kỷ III) Luy Lâu đã tồn tại và được hình thành như một "chiếc nôi của Phật giáo" quan trọng và phồn thịnh." Theo Thiền Uyển Tập Anh Ngũ Lục - Truyện Thông Biện, nhà sư Đàm Thiên đã nói với Tùy Văn Đế như sau: "Xứ Giao Châu có đường thông sang Thiên Trúc, khi Phật giáo chưa phổ cập ở Giang Đông... mà nơi ấy đã xây ở Luy Lâu hơn hai mươi ngôi Bảo Tháp (nơi thờ Phật), độ được hơn 500 nhà sư, dịch được 15 bộ kinh rồi...". Khi đó, ở Luy Lâu



Chùa Pháp Vũ (chùa Đậu), Thường Tín, Hà Nội



Những cột Kinh thời Đinh và những di vật khảo cổ phát hiện ở Hoa Lư



Chùa Một Cột (chùa Diên Hựu), Hà Nội

đã thịnh hành tín ngưỡng thờ Tứ Pháp (bốn vị nhiên thần Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện), và có thể Phật giáo Ấn Độ khi đó đã tìm cách hòa hợp với tín ngưỡng này, nên mới sinh ra truyền thuyết về Man Nương. Sự hòa hợp đó cho chúng ta hiểu được rằng những ngôi chùa đầu tiên ở nước ta là những ngôi đền thờ thần thuộc tín ngưỡng bản địa, rồi sau đó thỉnh Phật vào thờ. Ngày nay, tuy rằng khó có thể hình dung ra kiến trúc của các ngôi chùa ấy mang đặc trưng gì nhưng theo các nhà khảo cổ học thì cấu trúc những ngôi chùa Việt đầu tiên khá đơn giản và rất ít tượng Phật, có cấu trúc một mặt bằng hình vuông hoặc gần vuông để thờ một tượng Phật chủ và có một số kiến trúc phụ trợ đi theo.

Thời kỳ Bắc thuộc lần III (thế kỷ IV-IX)

Thời kỳ này Việt Nam vẫn nằm dưới ách đô hộ của phương Bắc (thời Tùy, Đường), tuy nhiên Phật giáo vẫn đứng vững và phát triển, số lượng chùa, tháp vẫn ngày càng tăng lên mạnh mẽ. Tuy vậy, tới nay cũng không có nhiều tư liệu khảo cổ ghi dấu lại kiến trúc chùa thời này. Các nhà nghiên cứu về chùa Việt như Hà Văn Tấn, Nguyễn Duy Hình đều giả thuyết chùa thời kỳ này vẫn đơn giản là một bình đồ hình vuông, điều này nội suy từ các chùa Tứ Pháp đến các chùa tiêu biểu thời Lý-Trần.

Chùa Pháp Vân vốn được coi là trung tâm hoàng dương Phật Pháp của Thiên phái đầu tiên ở cõi Giao Châu. Ngọn tháp ở chùa Pháp Vân ngày nay xây bằng gạch nung không trát, tường rất dày, mặt bằng hình vuông, hình thức kiến trúc gồm ba tầng phân tách bằng những vành mái nhỏ, mỗi tầng đều trở cửa cuốn tò vò ở cả 4 mặt, nhưng trong lòng thông suốt từ nền tới vòm nóc. Lòng tháp đặt 4 tượng Thiên vương trấn bốn góc. Vòm mái xây cuốn gạch hình thức uốn khum khum như mái long đình, có các bờ đá từ chân bệ một hồ lô đặt trên chóp mái, chạy đổ xuống viên bốn cạnh mái và vươn trả lại thành những đầu rồng. Tháp có những trụ viên ở bốn góc và bằng hang gạch tầu nhô ra dẫn đỡ những tầng mái nhỏ. Cửa chính tầng giữa có gắn bảng lớn khắc ba chữ Hán đại tự "Hòa Phong Tháp" và thêm hai hàng chữ nhỏ ghi niên hiệu "Vĩnh Hựu tứ niên" (1738- thời Lê, tương truyền do trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi đã xây cao tới 9 tầng lúc đại trùng tu chùa tới 100 gian và bắc cầu 9 nhịp vào cuối thế kỷ XVIII).

Thời Ngô, Đinh, Tiền Lê

Trải qua giai đoạn gần 1.000 năm Bắc thuộc, Đạo Phật đồng hành cùng cả dân tộc vùng lên khởi nghĩa giành lại quyền tự chủ cho nước nhà. Đánh dấu

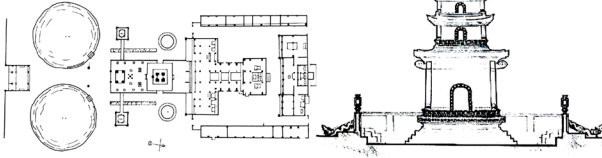
một bước ngoặt to lớn trong lịch sử dân tộc Việt, mở ra một kỷ nguyên độc lập tự chủ thực sự, một thời đại tiền đề cho sự phát triển đất nước thịnh trị sau này.

Tuy rằng ba triều đại chỉ tồn tại ngắn ngủi chưa đầy 70 năm, nhưng Phật giáo thời kỳ này đã đóng vai trò và giá trị hết sức quan trọng đối với cả thời đại. Đó cũng chính là thời kỳ khởi nguyên cho sự phát triển lớn mạnh, vững chắc, khẳng định Phật giáo như là một quốc giáo với uy thế tuyệt đối về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Để từ đó các đời Lý, Trần kế thừa, phát huy, đẩy lên đỉnh cao rực rỡ nhất trong lịch sử bốn ngàn năm văn hiến. Tiếc rằng thời kỳ này tuy Phật giáo hưng thịnh nhưng do thời gian tồn tại của các triều đại không dài nên số lượng chùa, tháp được xây dựng không nhiều, tới nay cũng chỉ còn lại những dấu tích, di vật khảo cổ như nền móng đá, mảnh gạch có trang trí họa tiết và những cột đá khắc những câu kệ và chú...

Thời Lý

Dưới thời Lý, Đạo Phật được phát triển rầm rộ. Chùa thời Lý thường là tổ hợp các công trình kiến trúc đăng đối, đối xứng nhau qua một trục hay một trung tâm, bên cạnh thường có các tháp cao nhiều tầng. Chùa tháp thời Lý được trang trí bằng các tượng và các phù điêu đẹp, ngoài ra còn có nhiều bích họa. Phật giáo thời kỳ này thờ nhiều Phật, nhiều Bồ Tát, Thiên Vương, nhưng ở nhiều ngôi chùa số lượng tượng không nhiều, bố cục bài trí tượng trong các chùa cũng không giống nhau. Đây là thời kỳ chùa được xây dựng và phát triển nhiều.

Tác giả Chu Quang Trứ chia chùa thời Lý làm 04 loại khác nhau: (1) Kiểu chùa có một trụ chính duy nhất, giống như kiểu tháp (chùa Một Cột); (2) Kiểu chùa gắn với triều đình: là kiểu chùa vừa thờ Phật vừa là hành cung để vua nghỉ ngơi khi đi du ngoạn. Những ngôi chùa này đều có Tháp bên cạnh được xây với mặt bằng hình vuông, thường xây dựng ở lưng chừng hoặc đỉnh núi giữa một vùng đồng bằng để tôn vẻ bề thế, nguy nga (chùa Phật Tích, Dạm - Bắc Ninh; Long Đọi - Hà Nam; Chương Sơn - Nam Định...); (3) Kiểu chùa không có Tháp thường gắn với các bà Hoàng, đại Quan. Những chùa này cũng có quy mô lớn, nền cao, tiêu biểu như chùa Bà Tấm (Gia Lâm), chùa Yên Lãng (Hưng Yên) gắn với Nguyễn



Sơ đồ mặt bằng - Mặt đứng Tháp - Ảnh xưa chùa Phở Minh



Tượng Quan Âm, chùa Hội Hạ (thời Mạc)

phi Ý Lan...; (4) Kiểu chùa thôn xóm quy mô nhỏ như cái am.

Thời Lý chùa có quy mô rộng lớn hơn trước, bố cục tổng thể có một hạng mục kiến trúc chính- Phật Điện, được xây cao nhưng nhỏ và thường thờ một vị Phật chủ. Thường được xây dựng ở vị trí có phong thủy tốt, gần các con sông, giao thông thuận tiện và hài hòa với cảnh sắc thiên nhiên. Bên cạnh đó chùa thời Lý gắn với hình tượng kiến trúc “Mái cong như trĩ”, “tòa sen” hài hòa, giàu sắc thái xen kẽ với những ngọn tháp cao, hay hòa mình với thiên nhiên giàu màu sắc, cây cối, mặt nước... Những bộ phận, chi tiết kiến trúc và hình thức trang trí kiến trúc như mái, bệ cửa, bậc cấp, lối lên, lan can và tượng tròn... được xử lý khá tinh tế, kết hợp cùng với nghệ thuật sử dụng, sắp đặt vật liệu đã mang lại những hiệu quả thẩm mỹ rất tốt. Thời này đã sử dụng các loại gạch có hoa văn để ốp, lát nhiều hình dạng vuông, tròn, đa giác. Vật liệu ngói cũng đa dạng từ các loại đơn giản đến phức tạp: ngói bản, ngói lòng máng, ngói gờ men... là những dẫn chứng cho sự tìm tòi, phát triển vật liệu xây dựng phục vụ cho sáng tạo kiến trúc thời Lý.

Thời Trần

Vào thời Trần, các hệ phái Phật giáo dưới thời Lý lu mờ dần đi nhường chỗ cho một Thiên phái mới nổi dần lên, vua Trần Nhân Tông là vị tổ thứ nhất của Thiên phái Trúc Lâm đó, phái Trúc Lâm phát triển khá mạnh, đã quản lĩnh sổ sách tăng đồ trong nước, định tăng chức, đặt chùa tháp và ba năm một lần độ tăng. Trải qua gần 200 năm tồn tại, thời Trần đã đóng góp cho kiến trúc Phật giáo Việt Nam nhiều công trình có giá trị còn tương đối nguyên vẹn cho đến ngày nay như tháp Phở Minh, tháp Bình Sơn... Giai đoạn đầu

kiến trúc chùa tháp thời Trần vẫn mang những ảnh hưởng đặc trưng của kiến trúc thời Lý. Các ngôi chùa luôn gắn bó với môi trường, cảnh quan được kiến tạo đẹp đẽ, vị trí thuận tiện, bố cục tổng thể cân xứng và tinh xảo. Nghệ thuật thời Trần khác với sự tinh vi trau chuốt trong nghệ thuật thời Lý, phong cách kiến trúc, mỹ thuật thời Trần giản đơn, khỏe khoắn, gắn gũi với thiên nhiên và con người, thể hiện trong từng đường nét chạm trổ và hình thức kiến trúc, nhưng trên hết những nét truyền thống dân tộc vẫn được bảo lưu nguyên vẹn và góp phần không nhỏ vào kho tàng kiến trúc Phật giáo nước nhà.

Có thể nhắc tới các ngôi chùa điển hình như Phở Minh và Yên Tử, một ở đồng bằng và một ở trên triền núi. Đặc điểm chủ yếu của các kiến trúc này là chứa đựng nhiều tính chất tu hành, không mang tính chất hành cung. Trong bố cục mặt bằng, ngôi tháp với hình thức nhiều tầng, tuy vẫn là kiến trúc chính của chùa nhưng đã được đẩy ra phía trước, Phật đường đã chuyển vào một ngôi nhà khác phía sau Tháp. Lòng tháp là tượng một vị Bích Chi Phật.

Thời Lê - Mạc

Bước sang thời Lê Sơ, Phật giáo bị chính quyền hạn chế. Các ngôi chùa không có điều kiện phát triển, bên cạnh đó trong cuộc chiến tranh xâm lược, giặc Minh đã tàn phá khá nhiều chùa ở nước ta.

Thực tế, tìm được rất ít dấu vết cụ thể liên quan đến ngôi chùa thời Lê Sơ (hiện mới thấy một vài tấm bia như ở chùa Kim Liên - Hà Nội, chùa Cao - Quốc Oai, chùa Phúc Thắng - Thạch Thất). Sự “thoán nghịch” của nhà Mạc đã mở đầu cho một giai đoạn mới, đó là thời kỳ khởi đầu của nền nghệ thuật dân gian phát triển. Ngôi chùa cũng như các kiến trúc

khác của đương thời đã nảy nở mạnh theo các triền sông giao thông chính như sông Đáy, sông Hồng, sông Cầu, sông Thái Bình, sông Kinh Thầy...

Những ngôi chùa nổi tiếng như chùa Cói, chùa Thượng Trưng, chùa Hội Hạ (Vĩnh Phúc), chùa Hương Trại, chùa Thầy và Bối Khê (Hà Tây), nhiều chùa thuộc hệ thống Tứ Pháp ở khu vực Dâu (Bắc Ninh), chùa Ninh Hiệp, chùa Đa Tốn (Hà Nội), chùa Mễ Sở, chùa Động Ngọ, Côn Sơn, chùa Phở Minh (Nam Định), chùa Trà Phương (Hải Phòng), cùng nhiều chùa ở hải đảo như chùa An Đông (Quảng Yên)... tất cả đều được làm mới hoặc tu bổ với nhiều dấu ấn để lại.

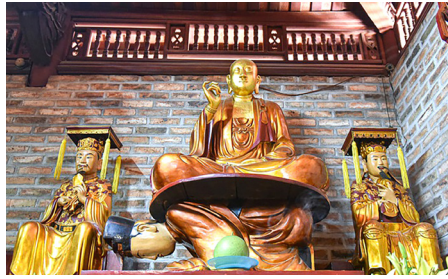
Thời Trịnh - Nguyễn

Sang tới thế kỷ XVII, Phật giáo vẫn được sùng bái và không bị cấm đoán. Những năm đầu thế kỷ, các ngôi chùa vẫn được duy trì và phát triển bình thường. Nhưng từ những năm 30 trở đi (thời Trịnh Tráng) biến cố chiến tranh Lê - Mạc vừa chấm dứt thì tầng lớp thống trị lại đẩy dân tộc vào cuộc chiến Trịnh - Nguyễn. Sự tha hóa, và tiêu cực của tầng lớp vua quan đã đưa Nho giáo vào tình trạng khủng hoảng chưa từng thấy. Chính vì vậy Phật pháp đương thời đã như một cứu cánh cho hệ tư tưởng xã hội.

Ở trong Nam dưới sự ủng hộ của Chúa Nguyễn, nhiều ngôi chùa lớn được dựng như chùa Thiên Mục (Huế), chùa Sùng Hóa (Phú Vang, Huế), chùa Bảo Châu (Trà Kiệu), chùa Kính Thiên (Thuận Trạch), Chúc Thánh (Quảng Nam), Hội Tông (Phú Yên)... Rất tiếc, tới nay những chùa trên không còn để lại dấu vết gì của thời khởi dựng. Ngoài Bắc với sự tham gia của tầng lớp trên (thông qua các bà hoàng, công chúa, quận công...)



Chùa Thiên Mụ, Huế



Tượng "Vua quỳ công Phật" - chùa Hòe Nhại



Chùa Tây Phương
Di tích Quốc gia đặc biệt của Hà Nội



Tam quan chùa Kim Liên

đã tạo nên cho nhiều ngôi chùa một quy mô mới, kang trang rộng rãi với nhiều tòa ngang dãy dọc. Người ta dựng mới và quan tâm nhiều tới những ngôi chùa đã nổi tiếng như chùa Quỳnh Lâm, chùa Thầy, Bút Tháp, chùa Giạm, chùa Phật Tích, chùa Keo Thái Bình, chùa Keo Nam Định và một số chùa khác.

Thời Tây Sơn

Trong thế kỷ XVIII kinh tế tập thể suy giảm, tình trạng đói khổ gây thành cuộc chiến tranh nông dân. Tầng lớp quan liêu và địa chủ cũng sa đọa cùng cực, chỉ lo vơ vét. Diễn biến của những ngôi chùa cũng gặp phải trở ngại lớn, với sự bảo trợ của một số người hảo tâm, một vài ngôi chùa được tạc thêm tượng Tuyết Sơn, Kim Cương (chùa Keo, chùa Mía).

Cho tới tận cuối thế kỷ, với vương triều Tây Sơn, xã hội dần trở nên ổn định hơn thì những ngôi chùa mới phát triển bình thường trở lại. Hiện chỉ có hai ngôi chùa còn lại dấu tích xây dựng trên nền cũ, đó là chùa Kim Liên và chùa Tây Phương. Hai chùa đều được xây dựng kiểu chữ Tam, với kiến trúc mái chông diềm tạo cảm giác nhẹ nhàng, thông thoáng. Đặc điểm nổi bật của hai chùa này là sự dung hòa của hai hệ tư tưởng Phật và Nho. Ba tòa nhà song hàng của chùa là tượng trưng cho Tam tài, và riêng từng tòa nhà đã như chứa đựng ở đó những nguyên lý Dịch học. Đồng thời ở chùa Tây Phương đã có một hệ thống tượng Phật đầy đủ và đẹp nhất trong các Chùa Việt.

Thời Nguyễn

Dưới triều Nguyễn, về mặt tinh thần Đạo Phật được triều đình nâng đỡ, nên đình chùa thời đầu thế kỷ đã được làm lại khá kang trang, nhất là các chốn Tổ. Điển hình có thể kể đến chùa Đức La (chốn tổ gốc của Thiền phái Trúc Lâm ở Yên Dũng, Bắc Giang), chùa Thiên Mụ (Huế) và nhiều chùa khác. Từ giữa thế kỷ, kinh tế tư nhân phát triển mạnh, tầng lớp thương nhân cũng quyn góp nhiều cho chùa. Các sư tăng vì thế có kinh phí mở rộng chùa và tạc tượng. Từ đây tượng trong chùa đầy đủ dần, rồi có khi có cả tượng theo tích riêng của từng nơi (tượng Vua quỳ - chùa Hòe Nhại, Hà Nội). Giai đoạn này cũng đánh dấu sự hòa nhập giữa Phật giáo với tín ngưỡng dân gian, trong cảnh chùa đã có sự xuất hiện và phát triển của điện Mẫu. Phật và Thánh được nhập lại để trở thành một tập thể thần linh đem tha lực cứu vớt con người.

Thời Pháp thuộc đến nay

Thời kỳ cuối nhà Nguyễn cũng như thời kỳ Pháp thuộc, Phật giáo lại rơi vào giai đoạn suy thoái, lúc này khá nhiều chư tăng và nhân sỹ trí thức có tinh thần dân tộc và mền đạo, đứng ra vận động chấn hưng Phật giáo, phong trào này đã góp một phần vào việc làm trong sạch dần Phật Điện, một số tổ chức Phật giáo và một số cơ sở đào tạo tăng ni lần lượt ra đời. Chính những nỗ lực cũng như đóng góp của đông đảo tăng ni, Phật tử đã duy trì được ảnh hưởng của Phật giáo với dân tộc. Phong trào chấn hưng Phật giáo đã đem lại

diện mạo mới cho Đạo Phật, đồng thời tạo nên luồng gió mới trong việc kiến trúc xây dựng chùa, tháp, góp phần bảo lưu giá trị truyền thống, đồng thời kết hợp kỹ thuật xây dựng hiện đại trong sự giao lưu văn hóa kiến trúc phương Đông và phương Tây. Thời kỳ này còn có những ngôi chùa mang kiến trúc thẩm mỹ truyền thống có sự kết hợp sáng tạo giao lưu văn hóa Đông-Tây, mang hơi thở thời đại như chùa Vĩnh Tràng (Tiền Giang), chùa Thích Ca Phật Đài, chùa Nam Thiên Nhất Trụ, chùa Ấn Quang và chùa Vĩnh Nghiêm... Mỗi công trình mang một kiến trúc mỹ thuật riêng biệt từ không gian kiến trúc cho tới mỹ thuật điêu khắc và bài trí tượng Phật.

Bên cạnh các ngôi chùa xây mới kiến trúc hiện đại cũng cần kể tới hệ thống chùa được tu bổ tôn tạo, phục dựng lại như hệ thống chùa Trúc Lâm do Hòa thượng Thích Thanh Từ chủ trương phục hưng Thiền phái Trúc Lâm, Thiền viện Trúc Lâm Đà Lạt là ngôi chùa đầu tiên do Hòa thượng xây cất vào năm 1993.

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CỦA KIẾN TRÚC PHẬT GIÁO TẠI VIỆT NAM

Một số thành tựu

Ngoài những đóng góp tích cực về nhiều mặt tư tưởng - giáo dục, văn hóa - xã hội, Phật giáo thực sự đã mang lại cho Việt Nam một nền kiến trúc chùa, tháp phong phú và đa dạng. Ngôi chùa nằm ở vị trí trung tâm và trở thành nơi quản tụ văn hóa, dân làng dù nghèo đói tới đâu cũng chung nhau xây dựng cho được một ngôi chùa kang trang, nền chùa cao thành ba bậc tượng trưng Tam giới, Phật điện nhiều bậc bệ cao dần tựa núi Tu Di...

Ngoài kiến trúc chùa thì kiến trúc tháp cũng không kém phần phong phú, Phật tử trong và ngoại Đạo đều biết tới tên tuổi của những tháp Báo Thiên, tháp Sùng Thiện Diên Linh, tháp Chương Sơn... mang những dấu ấn văn hóa, lịch sử rõ rệt.

Còn phải kể đến một hệ thống tượng Phật vô cùng phong phú trong đóng góp về vật thể của Phật giáo ở Việt Nam. Nhắc tới chùa, tháp là nhắc đến những bộ tượng Tam Thế, Tam Thân, những pho Thích Ca, Phổ Hiền, Văn Thù, Di Lặc, Đại Diệu Tường, Pháp Hoa Lâm, A Di Đà, Quán Thế Âm, Đại Thế Chí... trong mỗi ngôi chùa cụ thể ở mỗi vùng khác nhau. Tuy nhiên, phải khẳng định rằng Phật giáo đã để lại những pho tượng đẹp nổi tiếng

như tượng A Di Đà chùa Phật Tích, tượng Quán Thế Âm Thiên Thủ Thiên Nhân chùa Báo Ân, chùa Bút Tháp, tượng Tuyết Sơn chùa Tây Phương... đã đi vào lịch sử văn hóa không gì thay thế được của Việt Nam.

Ngoài ra, Phật Điện với những trang trí nghệ thuật trên các chất liệu gỗ, đá tạo nên những y môn, đồ khí tự, kiệu vàng, cuốn thư, đại tự, hoành phi, câu đối thậm chí tháp mộ... đã để lại những dấu ấn mỹ thuật đặc thù, nền nghệ thuật dân gian đa dạng phong phú, nét tài hoa khéo léo của những nghệ nhân con dân đất Việt.

Một số tồn tại và nguyên nhân

Sau đại thắng mùa xuân 1975, đất nước hoà bình, độc lập, thống nhất đã tạo cơ duyên rất thuận lợi cho Phật giáo phát triển và thống nhất các tổ chức, hệ phái khắp mọi miền đất nước. Đặc biệt, trên phương diện kiến trúc Phật giáo, đây là giai đoạn các công trình kiến trúc Phật giáo được trùng tu, xây dựng, phục dựng... một cách mạnh mẽ. Khắp nơi trên cả nước nhiều ngôi chùa được phục dựng trên nền các phế tích, nhiều vùng miền chưa từng có bất kỳ một công trình kiến trúc Phật giáo nào thì nay cũng đã xuất hiện, không những chỉ ở các địa phương trên đất liền, mà còn có cả ở những khu vực hải đảo, biên giới...

Tuy vậy, bên cạnh những tích cực đã nêu, nền kiến trúc Phật giáo Việt Nam vẫn tồn tại nhiều vấn đề khó khăn, bất cập và hạn chế. Rất nhiều công trình kiến trúc Phật giáo trong quá trình bảo tồn, trùng tu bị mất phương hướng và dẫn đánh mất bản sắc văn hóa Việt. Có thể thấy rằng, nhiều ngôi chùa trải qua thời gian được tu bổ tôn tạo nhiều lần lại dần mất đi "tính truyền thống" vốn có từ ngàn xưa để lại.

Công tác quy hoạch cũng còn nhiều bất cập, rất nhiều ngôi tự viện còn thiếu quy hoạch tổng thể, do vậy các hạng mục công trình xây dựng không có sự thống nhất, mang tính chắp vá, manh mún, thiếu sự cân đối ăn nhập về tổng thể kiến trúc. Việc bảo tồn, giữ gìn di sản cũng chưa được làm tốt, ở một số chùa còn xảy ra tình trạng tự ý sơn lại, thếp vàng lại các tượng, chuông cổ... thậm chí khắc chữ lên các di vật cổ, hay bảo quản gìn giữ các di vật như tượng, chân tảng, cột... vút ngổn ngang, để trong kho ngoài hành lang ngoài vườn một cách phản cảm.



*Tháp Chuông (Tháp Hoa Nghiêm) - Tây Yên Tử xây dựng năm 2023
Trung tâm Bảo tồn Di tích và Di sản kiến trúc, Viện Kiến trúc Quốc gia thiết kế*

Về nguyên nhân dẫn đến thực trạng những vấn đề nêu trên đầu tiên phải nói tới nhận thức của các cấp, các ban ngành và các cá nhân cũng như một bộ phận tăng ni làm công tác quản lý văn hóa, tôn giáo, kiến trúc Phật giáo. Ý thức và kiến thức về giữ gìn, bảo tồn những giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật của các di sản kiến trúc Phật giáo chưa thực sự được quan tâm đúng mức khiến cho kiến trúc Phật giáo Việt Nam hiện nay vẫn tồn tại những vấn đề bất cập trên. Nguyên nhân nữa là chưa có những quy định, tiêu chuẩn, nguyên tắc chung... liên quan đến việc xây dựng, trùng tu, phục dựng công trình, tự viện Phật giáo. Chưa có cơ quan nào, cơ chế nào giám sát việc xây dựng, trùng tu các công trình đó dẫn đến kiến trúc Phật giáo Việt Nam đang gặp nhiều vấn đề, nhiều trở ngại trong quá trình phát triển.

ĐỀ XUẤT BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KIẾN TRÚC PHẬT GIÁO TẠI VIỆT NAM

Định hướng phát triển bền vững

Để giải quyết một cách hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, gìn giữ và phát huy các giá trị kiến trúc Phật giáo Việt Nam, rất cần sự định hướng đúng đắn, giải pháp khoa học, phù hợp và mang tính khả thi cao. Bảo tồn, phát huy các giá trị kiến trúc Phật giáo Việt Nam cần thiết phải dựa trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các giá trị lịch sử truyền thống, có ý nghĩa nhằm định hướng phát triển bền vững. Bên cạnh đó vẫn cần sự sáng tạo khai thác và tạo nên những giá trị văn hóa mới mang tính thời đại, đồng thời kết hợp với việc tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới trong bối cảnh toàn cầu kiến trúc Phật giáo Việt Nam tiên tiến mang đậm bản sắc dân tộc.

Đề xuất

Đề cao và khuyến khích những nghiên cứu chuyên sâu về kiến trúc Phật giáo Việt Nam, đồng thời kết hợp với truyền bá, phổ biến các kiến thức về bảo tồn, gìn giữ và tu bổ di sản để nâng cao nhận thức, ý thức của các cá nhân, tập thể, nhân dân trong việc bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa truyền thống.

Cần thiết xây dựng nên các nguyên tắc thiết kế (Cẩm nang thiết kế) các công trình kiến trúc Phật giáo Việt Nam, định hướng tốt việc thiết kế và xây dựng chùa, tháp... Các nguyên tắc cần đảm bảo thích ứng với nhu cầu hoạt động Phật giáo của từng hệ phái, phù hợp điều kiện tự nhiên, đặc điểm văn hóa địa phương, vùng miền, đồng thời khuyến khích sáng tạo để tạo nên sự đa dạng của kiến trúc Phật giáo theo hướng hiện đại - bản sắc.

Nghiên cứu xây dựng kế hoạch, chương trình quản lý tự viện. Trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan thực hiện quản lý, bảo tồn, phát huy kiến trúc Phật giáo đảm bảo tuân thủ những định hướng nguyên tắc để phát triển bền vững, hiệu quả./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. KTS Nguyễn Bá Lăng, "Kiến trúc Phật giáo Việt Nam" Tập 1-2-3, xuất bản 1972-2001.
2. PGS.TS Trần Lâm Biền, "Chùa Việt", Nhà xuất bản Văn hóa- Thông tin, 1996.
3. GSTS.KTS. Nguyễn Quốc Thông, "Suy nghĩ về tính thống nhất và đa dạng trong kiến trúc chùa Việt Nam", Kỷ yếu hội thảo khoa học Kiến trúc Phật giáo Việt Nam- Thống nhất trong đa dạng, 2023.
4. TT. Thích Thiên Hạnh, "Sơ lược nguồn gốc lịch sử Phật giáo Việt Nam từ thời kỳ du nhập đến nay", Tạp chí Nghiên cứu Phật học- Số tháng 11/2018.